**Mẫu 1**

**BẢNG CHẤM ĐIỂM THI ĐUA CHUYÊN ĐỀ**

**“GIỎI VIỆC NƯỚC, ĐẢM VIỆC NHÀ” NĂM (NĂM HỌC)……**

***(Dành cho Công đoàn cơ sở)***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **NỘI DUNG** | **Điểm tối đa** | **Điểm tự chấm** | **Điểm Công đoàn cấp trên trực tiếp chấm** |
| 1. | Xây dựng chương trình hoạt động nữ công tháng, quý, năm, tổ chức sinh hoạt nữ công định kỳ, tổ chức có hiệu quả các hoạt động về giới, bình đẳng giới, dân số - SKSS, gia đình, trẻ em, các hoạt động nhân dịp kỷ niệm ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, Phụ nữ Việt Nam 20/10… | 10 |  |  |
| 2. | Phối hợp với lãnh đạo cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tổ chức phát động phong trào thi đua “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà”, có đăng ký thi đua, tiêu chuẩn thi đua, tổng kết, đánh giá, khen thưởng | 10 |  |  |
| 3. | Phát động các phong trào thi đua lao độnggiỏi, công tác tốt, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao với năng suất, chất lượng, hiệu quả, góp phần vào sự phát triển của địa phương, ngành, cơ quan, đơn vị | 10 |  |  |
| 4. | Tạo điều kiện cho nữ CNVCLĐ tích cực học tập nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề, hiểu biết pháp luật…đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao;hỗ trợ nơi ở hoặckinh phí gửi trẻ, nhà trẻ, phòng vắt trữ sữa, khám sức khỏe định kỳ cho người lao động… | 10 |  |  |
| 5. | Tổ chức có hiệu quả công tácvận động xây dựng gia đình “No ấm, tiến bộ, hạnh phúc” gắn với xây dựng “Gia đình văn hóa”, nuôi con khỏe, dạy con ngoan, học giỏi, 80% gia đình CNVCLĐ được công nhận gia đình văn hóa | 10 |  |  |
| 6. | Gặp mặt, biểu dương nữ đạt danh hiệu “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà”, gia đình CNVCLĐ tiêu biểu hoặc tuyên dương, khen thưởng con CNVCLĐ có thành tích xuất sắc, tiêu biểu | 10 |  |  |
| 7. | Đổi mới, sáng tạo trong chỉ đạo triển khai, thực hiện các phong trào thi đua thu hút đông đảo cán bộ, đoàn viên tham gia góp phần thực hiện mục tiêu bình đẳng giới | 10 |  |  |
| 8. | Không có nữ CNVCLĐ vi phạm kỷ luật từ khiển trách trở lên, không có CNVCLĐ vi phạm chính sách Dân số - KHHGĐ | 10 |  |  |
| 9. | Duy trì tốt phong trào thi đua “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà”; hàng năm,khu vực hành chính sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước có từ 85% trở lên, khu vực ngoài nhà nước có từ 55% trở lên nữ đoàn viên đạt danh hiệu “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” | 10 |  |  |
| 10. | Có sổ theo dõi, tổng hợp các hoạt động của Ban Nữ công và phong trào thi đua “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà” hàng năm | 10 |  |  |
|  | **Tổng cộng:** | **100** |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **XÁC NHẬN CỦA CÔNG ĐOÀN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP CƠ SỞ**  *(Ký tên, đóng dấu)* | **TM. BAN THƯỜNG VỤ**  *(Ký tên, đóng dấu)* |

**Mẫu 2**

**BẢNG CHẤM ĐIỂM THI ĐUA CHUYÊN ĐỀ**

**“GIỎI VIỆC NƯỚC, ĐẢM VIỆC NHÀ” NĂM ..........**

***(Dành cho Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở)***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **NỘI DUNG** | **Điểm tối đa** | **Điểm tự chấm** | **Điểm Công đoàn cấp trên trực tiếp chấm** |
|  | **Công tác triển khai thực hiện phong trào** | **30** |  |  |
| 1. | Cụ thể hóa Kế hoạch triển khai thực hiện phong trào “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà” hàng năm của công đoàn cấp trên và triển khai được tới các công đoàn cơ sở và đoàn viên công đoàn | 10 |  |  |
| 2. | Phổ biến, tuyên truyền nội dung phong trào và vận động cán bộ đoàn viên đăng ký tham gia | 10 |  |  |
| 3. | Phân công cán bộ theo dõi và tổng hợp số liệu phong trào “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà” | 10 |  |  |
|  | **Tổ chức thực hiện phong trào** | **40** |  |  |
| 4. | Chủ động tham gia với chính quyền cùng cấp đảm bảo việc làm, cải thiện điều kiện làm việc và thu nhập của nữ CNVCLĐ; phối hợp chặt chẽ với các ngành tham gia kiểm tra, giám sát, đề xuất ý kiến để đơn vị thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với lao động nữ | 10 |  |  |
| 5. | Phát động thi đua lao động, công tác giỏi, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao với năng suất, chất lượng, hiệu quả, góp phần vào sự phát triển của địa phương, ngành, cơ quan, đơn vị  Tổ chức tốt các hoạt động về giới, bình đẳng giới, dân số, gia đình và trẻ em | 10 |  |  |
| 6. | Có sơ kết, bình chọn và khen thưởng các điển hình xuất sắc cấp cơ sở; Kiểm tra việc tổ chức thực hiện phong trào “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà” ở cơ sở | 10 |  |  |
| 7. | Tổ chức tập huấn nghiệp vụ công tác nữ công; tham gia đầy đủ các hoạt động nữ công do cấp trên tổ chức | 10 |  |  |
|  | **Kết quả đạt được** | **30** |  |  |
| 8. | Có trên 70% công đoàn cơ sở trực thuộc tổ chức được phong trào thi đua “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà” trở thành hoạt động thường kỳ của người lao động | 10 |  |  |
| 9. | Có tỷ lệ từ 85% nữ CNVCLĐ trở lên đạt danh hiệu thi đua “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà” các cấp | 20 |  |  |
|  | **CỘNG** | **100** |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TM. BAN THƯỜNG VỤ**  *(Ký tên, đóng dấu)* |